

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **125/2017/HSST**

Ngày: 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Bình Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Ông Vũ Trung Kiên

2/- Bà Nguyễn Thị Lương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Kiều, cán bộ Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu, Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại địa bàn Phường 8, quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2017/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M, giới tính nam; sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn lớp 6/12; Không nghề nghiệp; con ông Nguyễn Ngọc V và bà Cao Thị U; tiền sự, tiền án: Ngày 24/3/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 291), do bị bệnh hiểm nghèo nên được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho hoãn chấp hành hình phạt tù, đến ngày 28/8/2015 được đặc xá; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2016; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Xuân T, sinh năm 1979; cư trú tại phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Ngọc M bị Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 07/11/2016, trên đường P, phường B, quận Tân Bình, các chiến sĩ Đội cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang đi tuần tra giao thông thì phát hiện đối tượng Mai Xuân T điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 53R6-1793 chở Nguyễn Ngọc M lưu thông trên đường P có biểu hiện nghi vấn nên đã ra hiệu lệnh yêu cầu T dừng xe lại, T không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga xe chở M bỏ chạy, các chiến sĩ cảnh sát giao thông truy đuổi theo T và M đến trước nhà số 2/4 đường P, phường B, quận Tân Bình thì đuổi kịp, M nhảy

xuống xe lấy từ trong người ra 01 gói thuốc là hiệu Jet vút xuống ngay dưới đất nhằm phi tang nhưng đã bị các chiến sĩ cảnh sát phát hiện, thu giữ, kiểm tra bên trong gói thuốc Jet có 07 liều thuốc lá và 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng. Bước đầu, M khai nhận là ma túy loại Heroine.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Ngọc M và Mai Xuân T, kết quả cả hai đều Dương tính với chất Methamphetamine và Morphine.

Bản kết luận giám định số 1957/KLGD-H ngày 07/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh ghi kết luận giám định:

Chất bột màu trắng trong 02 gói nylon (để trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet) được niêm phong có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Mai Xuân T, Nguyễn Ngọc M và hình dấu Công an Phường 2, quận Tân Bình gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,1234g (hai hai phẩy một hai ba bốn gram), loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc M khai:

Bản thân M là người nghiện ma túy, M có quen một người bạn tên là Ba K (không rõ lai lịch). Do M có nhu cầu mua ma túy Heroine giá rẻ nên M đã nhờ Ba K giới thiệu cho M người biết chỗ bán Heroine giá rẻ. Ba K đã giới thiệu Mai Xuân T cho M. Khi gặp T, M hỏi T giá tiền mua 02 chỉ chất ma túy Heroine là bao nhiêu? T báo giá cho M biết là 6.400.000 đồng. Khoảng 18 giờ, ngày 07/11/2016, M gặp T tại đường C, quận B, M sử dụng xe mô tô biển số 53R6-1793 chở Nguyễn Ngọc M qua quận H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một đối tượng đàn ông khoảng 30-40 tuổi, đang đứng ngoài đường. T nói M dừng xe và đưa cho người đàn ông kia số tiền 6.400.000 đồng, người đàn ông này đưa cho M 02 chỉ Heroine để trong gói thuốc lá hiệu Jet, M cầm gói thuốc lá hiệu Jet bên trong có 02 chỉ Heroin cho vào túi áo thun. Thì lúc này, T nói để T chở M về bãi xe nơi T làm cho nhanh và T lái xe chở M về đến đường H thì bị phát hiện bắt quả tang. M không thừa nhận đã bán ma túy cho Mai Xuân T.

Mai Xuân T khai: T làm nghề lái xe khách tại bãi xe Khu công nghiệp T, bản thân T nghiện ma túy Heroine đã lâu nên đã mua ma túy của M nhiều lần với thời gian khoảng từ 03 đến 04 tháng. Ngày 07/11/2016, T gặp M đang chạy xe biển số 53R6-1793 trên đường H, phường B, quận T. T hỏi mua chất ma túy Heroine với giá 50.000 đồng nhưng M chưa lấy tiền và không giao ma túy mà rủ T về bãi xe nơi T để thực hiện việc mua bán ma túy. T nói “để T chở cho nhanh” và T đã điều khiển xe chở M thì bị phát hiện bắt quả tang. T không thừa nhận đã báo giá và dẫn M sang địa bàn quận H để mua 02 chỉ chất ma túy Heroine với giá 6.400.000 đồng của một đối tượng nam giới không rõ lai lịch.

Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình tiến hành cho đối chất giữa Mai Xuân T và Nguyễn Ngọc M, kết quả T và M vẫn giữ lời khai như đã nêu trên.

Kết quả điều tra xác định: Căn cứ vào kết quả điều tra và các tài liệu, các chứng cứ thu thập được, chứng minh Nguyễn Ngọc M đã có hành vi cất giấu trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,1234g (hai hai phẩy một hai ba bốn gram), loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng dần. Đây là vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy, do Nguyễn Ngọc M thực hiện tội phạm.

Kết quả xác minh chiếc xe mô tô hai bánh biển số 53R6-1793, số khung 01697014-NJ110, không có số máy, M dùng làm phương tiện để đi mua ma túy, M mua của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng, chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

Đối với Mai Xuân T có ý thức mua ma túy của M nhằm để sử dụng nhưng chưa thực hiện nên không phải chịu trách nhiệm hình sự; Riêng việc Nguyễn Ngọc M khai T là người dẫn đi mua ma túy nhưng đây chỉ là lời khai duy nhất của M nên không có đủ căn cứ để chứng minh T là đồng phạm với M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do T là người nghiện ma túy, không có nơi cư trú ổn định nên Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình đã giao T cho Ủy ban nhân dân phường B, quận T làm thủ tục đưa T vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc.

Bản cáo trạng số 95/CTr-VKS-TB ngày 29 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc M thừa nhận hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra và phù hợp với bản cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình giữ quyền công tố và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc M đã có hành vi cất giấu trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,1234g (hai hai phẩy một hai ba bốn gram), loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng dần đã có đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo tàng trữ 22,1234g (hai hai phẩy một hai ba bốn gram), loại Heroine là phạm tội thuộc trường hợp Heroine hoặc cocaine có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam. Về nhân thân bị cáo M đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Ngọc M về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo. Đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù; Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Giao chiếc xe mô tô 02 bánh, biển số 53R6-1793 cho cơ quan có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng một thời gian nếu không ai đến nhận thì sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội do mình gây ra và không tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY:

Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc M khai Mai Xuân T là người dẫn M đi mua 22,1234g (hai hai phẩy một hai ba bốn gram), loại Heroine của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại địa bàn quận H. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo và bị cáo M cũng không biết lai lịch của người đàn ông tên Ba K là người giới thiệu T cho M, cũng như lai lịch người bán ma túy cho M nên không có đủ căn cứ để chứng minh T là đồng phạm với M về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang ngày 07/11/2016, cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc M 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng. Theo Kết luận giám định số 1957/KLGD-H ngày 07/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh ghi kết luận giám định: là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 22,1234g (hai hai phẩy một hai ba bốn gram), loại Heroine. Hội đồng xét xử xác định:

Bị cáo Nguyễn Ngọc M có hành vi cất giấu trái phép 22,1234g (hai hai phẩy một hai ba bốn gram), loại Heroine với mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích gì khác đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tội phạm do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng bị cáo vẫn bỏ qua các quy định nghiêm ngặt về chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, đã tàng trữ 22,1234g (hai hai phẩy một hai ba bốn gram), loại Heroine là phạm tội thuộc trường hợp Heroine hoặc cocaine có trọng lượng từ năm gam đến dưới ba mươi gam là yếu tố định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo Nguyễn Ngọc M đã có 01 án tích:

Ngày 24/3/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Sau khi bản án trên đã có hiệu lực pháp luật, do bị cáo M bị bệnh nặng nên ngày 19/02/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù đối với M. Đến ngày 28/8/2015, được Chủ tịch nước đặc xá. Theo các tài liệu điều tra xác minh và quy định của pháp luật thì án tích trên chưa được xóa án tích, mà nay bị cáo lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân của bị cáo và yêu cầu của việc phòng ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay nên Hội đồng xét xử thấy cần quyết định một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ân hận với lỗi lầm là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và theo Nghị quyết

144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo thì Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn nên Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà bị cáo được hưởng.

Vật chứng vụ án là số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với 01 xe máy biển số 53R6-1793 bị cáo dùng vào việc phạm tội, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cơ quan thi hành án có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng một thời gian nếu không có ai đến nhận thì sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự.

- Tài sản của bị cáo Nguyễn Ngọc M là 01 điện thoại di động hiệu Coocel màu đen. Quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tài sản của Mai Xuân T là 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310C và số tiền 50.000 đồng. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm nên Hội đồng xét xử thấy cần giao lại cho Công an quận Tân Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm h Khoản 2 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2016.

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 gói niêm phong còn nguyên, bên ngoài có chữ ký của giám định viên Võ Anh Tuấn ghi số 1957 (là số ma túy còn lại sau khi giám định);

Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Coocel Model 225 màu đen có số imei 1: 358051501163878, số imei 2: 358051501163886, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao lại cho Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình 01 điện thoại di động hiệu Nokia 3310C màu đen, có số imei 356418/02/004967/6, có simcard Mobifone số 8401-1604-5080-9370 và số tiền 50.000 (năm mươi nghìn) đồng để giải quyết theo thẩm quyền.

Áp dụng Khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự, giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng thời gian một năm nếu không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp

pháp thi sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô 02 bánh kiểu xe Wave, màu đỏ-đen, biển số 53R6-1793, số máy: Không có, số khung 01697014-NJ110.

(Các vật chứng và tài sản trên theo các lệnh nhập kho vật chứng số 66 ngày 28/02/2017; số 95 ngày 12/4/2017 và các phiếu nhập kho vật chứng số 97 ngày 12/4/2017; số 101 ngày 14/4/201 của Công an quận Tân Bình).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bình Minh